| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 47/2026/HNGĐ-PT<br>Ngày 24-7-2026<br>V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Bằng

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Tiến Dũng

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2026/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 105/2026/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1206/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Hữu P, sinh năm 1996. Căn cước công dân số: 094096000546, cấp ngày 13/4/2021.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Xuân Q, sinh năm 1999. Căn cước công dân số: 094199007104, cấp ngày 07/11/2024.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hữu P1 là nguyên đơn trong vụ án.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Hữu P trình bày:*

Ông Phạm Hữu P và bà Ngô Thị Xuân Q kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã P, thành phố Cần Thơ) vào ngày 29/11/2023.

Thời gian đầu hôn nhân thì vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình cha mẹ hai bên hòa giải nhưng không mang lại kết quả, vợ chồng không thể sống chung được nữa nên đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn, nên ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với bà Q.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Ngô Hoàng D, sinh ngày 11/01/2024 hiện đang sống cùng bà Q. Ông P yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà Q trực tiếp nuôi khi ly hôn.

Về cấp dưỡng: ông Hiệp đồng Ý cấp dưỡng nuôi con theo mức phù hợp với thu nhập thực tế của ông H và đúng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Tại thời điểm kết hôn, vợ chồng được cha mẹ cho 22 chỉ vàng 24K. Sau đó, hai vợ chồng thống nhất bán gần 02 lượng vàng để nhận chuyển nhượng bằng miệng 02 công đất tầm cấy của chị Phạm Thị Ngọc Y (chị ruột ông P) tại ấp B, xã P. Hiện diện tích đất này chưa làm thủ tục sang tên nhưng ông P vẫn đang trực tiếp canh tác. Đối với số vàng còn lại, ông P đã bán hết để chi trả chi phí khám thai, sinh nở cho chị Q và sinh hoạt gia đình do thu nhập không đủ chi tiêu, hiện không còn. Hiện nay, đất ruộng có giá thị trường là 75.000.000 đồng/công. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P đề xuất phương án: Nếu bà Q đồng ý nhận đất, ông sẽ giao 01 công đất tầm cấy; trường hợp bà Q không nhận đất, ông P sẽ thanh toán lại giá trị tương đương là 75.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

*Tại đơn phản tố đề ngày 19/12/2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Ngô Thị Xuân Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà Q thống nhất với trình bày của ông P về quá trình tìm hiểu, kết hôn và con chung. Sau khi sinh cháu Ngô Hoàng D (sinh ngày 11/01/2024), bà Q về nhà mẹ ruột sinh sống. Do phát sinh mâu thuẫn giữa ông P và mẹ bà Q, ông P không lui tới thăm nom con. Tình cảm vợ chồng phai nhạt dẫn đến ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, bà Q đồng ý thuận tình ly hôn với ông P.

Về con chung: bà Q yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng D đến khi đủ 18 tuổi và tạo điều kiện cho ông P thăm nom con. Về cấp dưỡng, bà Q yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: bà Q khẳng định số vàng cưới 22 chỉ vàng 24K do cha mẹ hai bên cho hiện vẫn do ông P quản lý. Bà Q không chấp nhận trình bày của

ông P về việc bán vàng để mua đất hay lo chi phí sinh nở cho bà Q. Do đó, bà Q yêu cầu chia đôi tài sản chung này, bà Q yêu cầu được nhận 11 chỉ vàng 24K.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 105/2026/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Hữu P và bà Ngô Thị Xuân Q.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao bà Ngô Thị Xuân Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Hoàng D, sinh ngày 11/01/2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Hữu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con buộc ông Phạm Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Hoàng D, sinh ngày 11/01/2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/4/2026.

3. Về tài sản chung: ông Phạm Hữu P và bà Ngô Thị Xuân Q mỗi người được sở hữu số tiền tương đương giá trị 01 công tầm cấy đất ruộng hiện do ông P2 đang quản lý, sử dụng. Trong đó, ông P được sở hữu 75.000.000 đồng, buộc ông P có nghĩa vụ trả cho bà Q số tiền 75.000.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong hạn luật định, nguyên đơn ông Phạm Hữu P có đơn kháng cáo xin giảm mức cấp dưỡng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

*Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng:*

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Hữu P được nộp trong thời hạn luật định, đúng quy định về hình thức và nội dung theo Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Hữu P kháng cáo xin giảm mức cấp dưỡng nuôi con từ 2.000.000 đồng/tháng xuống mức thấp hơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên. Cháu Ngô Hoàng D (sinh ngày 11/01/2024) hiện chưa đủ 30 tháng tuổi, còn rất nhỏ, phụ thuộc hoàn toàn vào sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ là chị Ngô Thị Xuân Q.

[4] Căn cứ Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận dựa trên thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Trường hợp này, cháu D đang trong độ tuổi phát sinh nhiều chi phí thiết yếu hàng ngày (sữa, tã, ăn uống, y tế, chăm sóc sức khỏe...). Ông P là người trong độ tuổi lao động, có sức khỏe bình thường và hiện đang trực tiếp quản lý, canh tác diện tích đất ruộng (02 công tầm cấy tại ấp B, xã P). Mặc dù ông P cho rằng thu nhập không ổn định, nhưng mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với mặt bằng giá cả sinh hoạt thực tế hiện nay, bảo đảm điều kiện phát triển tối thiểu cho trẻ em, đồng thời nằm trong khả năng lao động và thu nhập thực tế của ông. Do đó, việc ông P xin giảm mức cấp dưỡng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh bản thân mất khả năng lao động hoặc gặp khó khăn về kinh tế đến mức không thể thực hiện mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận và Bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên ông Phạm Hữu P phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Hữu P.

3. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 105/2026/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Phạm Hữu P phải chịu. 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo B lại thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012279 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Bằng**